TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46 /2025/HNGĐ-PT Ngày 07 - 8 - 2025 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14/7/2025 về việc tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2025/HNGĐ-ST ngày 09/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:1021/2025/QĐ-PT ngày 21/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Cẩm G, sinh năm 2006 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082306003249 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/3/2022.

Địa chỉ: ấp T, xã TS, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố T, phường TS, tỉnh Đồng Tháp).

Chỗ ở hiện nay: số E, ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là số E, ấp G, xã B, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001 (có mặt);

Số căn cước công dân: 082201012480 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/10/2022.

Địa chỉ: số A ấp C, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, ấp C, phường TA, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Hữu T: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, Lê Thị Hồng G1, phường TS, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

** Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm G trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T cưới nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn vào năm 2024. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tình cảm, đã nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng không được. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/01/2024. Hiện cháu đang sống chung với chị và anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:*

- Về hôn nhân: anh và chị G cưới nhau vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn vào năm 2024. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tình cảm, đã nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng không được. Anh và chị G đã ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay anh thống nhất ly hôn với chị G.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/01/2024. Hiện cháu đang sống chung với anh và chị G. Khi ly hôn anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có.

* Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2025/DS-ST ngày 09/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp), đã căn cứ các Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm G và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/01/2024 cho chị Trần Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 5498 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên chị Trần Thị Cẩm G được hoàn lại 150.000 đồng.

* Ngày 24/5/2025 anh Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H - đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hữu T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của anh T: yêu cầu được quyền nuôi con chung. Trường hợp giao con chung cho chị G nuôi dưỡng thì đề nghị phía chị G phải cam kết tạo điều kiện cho anh T đến thăm nom, chăm sóc và cho rước con chung mỗi tháng 10 ngày.

- Chị Trần Thị Cẩm G: không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị G cam kết tạo điều kiện cho anh T đến thăm nom, chăm sóc và cho rước con chung theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xử chấp nhận giao con chung cho chị Trần Thị Cẩm G là có căn cứ. Bị đơn anh Nguyễn Hữu T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật Hôn nhân và Gia đình; Pháp luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Cháu Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/01/2024, hiện nay do chị G nuôi dưỡng. Cháu T1 dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, khi cha mẹ ly hôn sẽ được ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm, chị G đã cam kết tạo điều kiện cho anh T thực hiện quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật nên cũng đảm bảo quyền lợi cho anh T.

[2.2] Vì vậy, bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ; anh T kháng cáo nhưng không có cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2025/DS-ST ngày 09/4/2025 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 56, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm G và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 03/01/2024 cho chị Trần Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo qui định của pháp luật không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

3.1 Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Cẩm G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005498 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh

Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp) nên chị Trần Thị Cẩm G được hoàn lại 150.000 đồng.

3.2 Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005749 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp) nên xem như anh T đã thi hành xong phần án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã TA, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

HNPT-2025-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Bình